

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 34/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, giữa:

- N đơn: Chị Ngô Thị T - Sinh năm 1993.

Số căn cước công dân: 038193023586. Nơi cấp: Cục CSQLHC về trật tự và xã hội, cấp ngày 25/9/2021.

Địa chỉ: Thôn 7 (M T), xã BT, tỉnh Thanh Hoá.

- Bị đơn: Anh Trịnh Văn N - Sinh năm 1992.

Số căn cước công dân: 038092038135. Nơi cấp: Cục CSQLHC về trật tự và xã hội, cấp ngày 02/10/2021.

Địa chỉ: Thôn 7 (M T), xã BT, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị T và anh Trịnh Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị T và anh Trịnh Văn N.

- **Về con chung:** Chị Ngô Thị T và anh Trịnh Văn N thống nhất: Vợ chồng có 03 con chung tên là Trịnh Ngô Phương L (Giới tính: nữ), sinh ngày 05/9/2015, Trịnh Ngô Minh Q (Giới tính: nam), sinh ngày 30/6/2020 và Trịnh Ngô Phương C (Giới tính: Nữ), sinh ngày 13/10/2022.

Chị Ngô Thị T và anh Trịnh Văn N thống nhất thỏa thuận: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên là Trịnh Ngô Phương L và Trịnh Ngô Phương C. Anh N trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Trịnh Ngô Minh Q. Anh N không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Ngô Thị T, anh Trịnh Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản, cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ chung:** Chị Ngô Thị T và anh Trịnh Văn N thống nhất tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Ngô Thị T và anh Trịnh Văn N thống nhất, thỏa thuận: Chị Ngô Thị T chịu toàn bộ tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị T đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số: 0000603 ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá. Trả lại cho chị T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát ND khu vực 7 - Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Biện Thượng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Tuyết